

Xóa đói giảm nghèo ở huyện Ba Vì giai đoạn 2011-2015 và một số vấn đề đặt ra

Hoàng Thị Bích Ngọc^(*)

Tóm tắt: Xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội là hai vấn đề của một quá trình, có quan hệ biện chứng, tác động lẫn nhau trong suốt quá trình phát triển. Hiểu rõ mối quan hệ, vai trò của từng vấn đề để có cách nhìn tổng quát nhất, hệ thống nhất và chính xác nhất trong việc xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho từng giai đoạn, từng ngành, từng địa phương, từng nhóm dân cư... nói riêng là hết sức quan trọng, quyết định đến sự phát triển bền vững của quốc gia, của mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi nhóm dân cư, đặc biệt là nhóm người nghèo. Nội dung bài viết góp phần cho thấy rõ yêu cầu vừa nêu trên thông qua việc làm sáng tỏ một số kết quả trong công tác xóa đói giảm nghèo ở huyện Ba Vì, Hà Nội giai đoạn 2011-2015.

Từ khóa: Xóa đói giảm nghèo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ba Vì

Ba Vì là huyện bán sơn địa của Thành phố Hà Nội, có 30 xã và 1 thị trấn, với dân số hơn 274 nghìn người gồm ba dân tộc Kinh, Mường, Dao cùng sinh sống (trong đó có 7 xã miền núi là Khánh Thượng, Ba Vì, Yên Bài, Vân Hòa, Tản Lĩnh, Minh Quang và Ba Trại). Là huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất Thành phố Hà Nội^(**), các cấp ủy

đảng, chính quyền huyện Ba Vì luôn nghiêm túc tổ chức triển khai, nghiên cứu rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống chính sách giảm nghèo; xây dựng các giải pháp cụ thể, bố trí và huy động đa dạng hóa nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các địa bàn nghèo, đồng bào nghèo dân tộc ít người. Các chương trình và chính sách giảm nghèo đã huy động sức mạnh, sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội (các doanh nghiệp, tổ chức xã hội) đã tạo nguồn lực to lớn cùng với nguồn lực của Nhà nước thực hiện có hiệu quả

(*) Hội đồng Lý luận Trung ương.

(**) Có 6 xã có tỷ lệ hộ nghèo dưới 5%: Thuận Mỹ 2,99%, Sơn Đà 4,63%, Cẩm Lĩnh 4,83%, Phú Đông 4,78%, Châu Sơn 4,13%, đặc biệt xã Cổ Đô có tỷ lệ hộ nghèo thấp 2,28%; Có 5 xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 5-6%: Phong Vân 5,9%, Phú Cường 5,86%, Đông Quang 5,5%, Vật Lại 5,4%, Phú Đông 5,75%, Đông Thái 5,74%; Có 8 xã tỷ lệ hộ nghèo còn cao từ 10-20%, tập trung chủ yếu tại những xã miền núi, bãi giữa sông và khu vực đông dân cư, gồm: Tây Đằng 16,14 %; Yên Bài

12,93%; Thái Hòa 11,74%; Minh Châu 11,27%; Khánh Thượng 10,8%; Minh Quang 10,52%; Phú Sơn 10,32%. Đặc biệt, xã Ba Vì chiếm tỷ lệ hộ nghèo 35,73% (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Vì, 2015).

nhiều chương trình và chính sách giảm nghèo. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh...) đã tổ chức, động viên các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện và giám sát có hiệu quả các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Nhờ vậy, trong vòng 4 năm, từ 2011-2014, số hộ nghèo trên địa bàn huyện Ba Vì đã giảm bình quân mỗi năm trên 3% (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Vì, 2015).

Trong giai đoạn 2011-2015, hệ thống cơ chế, chính sách nhằm thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo đã được các cấp ủy đảng, chính quyền huyện Ba Vì quan tâm xây dựng, bước đầu thu được một số kết quả khả quan. Cụ thể như:

- Về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giảm nghèo

Để thực hiện mục tiêu giảm nghèo trên địa bàn huyện Ba Vì, tạo điều kiện cho người nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ sản xuất, y tế, giáo dục, nhà ở..., ngay sau khi UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 về việc ban hành chuẩn nghèo và thực hiện chỉ tiêu giảm nghèo giai đoạn 2011-2015 của thành phố Hà Nội, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện Ba Vì đã đề ra mục tiêu, chương trình, nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội cho cả nhiệm kỳ và hàng năm gắn với mục tiêu giảm nghèo (giảm nghèo từ 2-3%) theo từng thời kỳ. Trên tinh thần đó, UBND huyện Ba Vì đã ban hành kế hoạch giảm nghèo 5 năm, kế hoạch giảm nghèo hàng năm để thống nhất chỉ đạo chung thực hiện các mục tiêu, giải pháp

giảm nghèo. Đồng thời, UBND huyện kịp thời ban hành những quyết định thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ người nghèo; chỉ đạo các ngành chức năng ban hành những hướng dẫn chuyên môn, những văn bản liên tịch phối kết hợp trong tổ chức thực hiện chính sách giảm nghèo. Những văn bản này đã tác động đa chiều đến mọi mặt đời sống của người nghèo.

+ Chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo: 100% các xã đều có trạm y tế để phục vụ cho việc khám chữa bệnh cho nhân dân; đồng bào nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí; thành viên hộ cận nghèo được hỗ trợ chi phí mua bảo hiểm y tế (Xem: UBND huyện Ba Vì, 2013). Mức hỗ trợ đã tăng dần từ 50% năm 2011, 2012 lên 70% năm 2013. Thành viên hộ có thu nhập bằng 150% hộ cận nghèo cũng được hỗ trợ một phần chi phí mua bảo hiểm y tế. Năm 2014, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Vì đã thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho 36.315 người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân Chương trình 135 với số tiền hỗ trợ hơn 22,5 tỷ đồng (100% đối tượng được cấp); trong đó cấp thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng hộ nghèo là 16.355 người với số tiền là 10.156.455.000 đồng (UBND huyện Ba Vì, 2015). Các trạm xá xuống cấp được tu sửa và bổ sung thiết bị y tế nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Bên cạnh đó, hoạt động xã hội hóa chăm sóc sức khỏe cho người nghèo cũng được thực hiện tích cực.

+ Chính sách hỗ trợ học sinh nghèo về giáo dục - đào tạo: Miễn học phí cho học sinh thuộc diện hộ nghèo, giảm 50% học phí cho học sinh thuộc diện hộ cận

nghèo và hộ có thu nhập bằng 150% hộ cận nghèo, học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các cơ sở đào tạo nghề, là con hộ nghèo, cận nghèo được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để trang trải chi phí học tập, sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường. Các trường trên địa bàn cũng vận động các tổ chức, cá nhân tặng sách vở, đồ dùng học tập, hỗ trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó, học sinh nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đối với con hộ nghèo học tại các trường mầm non, các trường phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân, được miễn học phí và được hỗ trợ chi phí học tập 70.000đ/tháng.

+ *Chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm:* Năm 2014 đã tổ chức được 216 lớp đào tạo nghề với 7.650 học viên. Tỷ lệ lao động tìm được việc làm sau đào tạo đạt 75% trở lên. Số lao động có việc làm mới là 8.650, đạt 101% kế hoạch năm. Tỷ lệ lao động được đào tạo đạt 35,2%.

Thực hiện Quyết định số 1956-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ về dạy nghề cho lao động nông thôn, năm 2014, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện đã thực hiện việc đăng ký đặt hàng dạy nghề cho 105 lớp học với 3.675 lao động nông thôn. Trong đó, số lớp chuyển tiếp từ năm 2013 sang năm 2014 thực hiện là 53 lớp với 1.855 học viên với 218 người nghèo; số lớp thực hiện mới năm 2014 là 52 lớp với 1.820 học viên, có 311 người nghèo. Như vậy, năm 2014, số người nghèo được hỗ trợ đào tạo nghề là 592 người (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Vì, 2014). Năm 2015, tổng số lao động nông thôn của huyện dự kiến được đào

tạo nghề trình độ sơ cấp, thời gian đào tạo là 3 tháng cho 69 lớp với tổng số là 2.415 người, trong đó nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp là 1.400 người, nghề thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp là 1.015 người. Hình thức đào tạo sát với thực tế của địa phương: đặt hàng dạy nghề thông qua hợp đồng đặt hàng với các cơ sở có đủ điều kiện tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn. Theo đó, tỷ lệ có việc làm sau khi học nghề tối thiểu đạt 80%.

Ngoài các chương trình tạo việc làm áp dụng chung cho người lao động trong huyện, người nghèo tại các xã miền núi còn được học những lớp dạy nghề dành riêng cho người nghèo. Để phù hợp với điều kiện và nhận thức của nhân dân vùng núi, các lớp dạy nghề chủ yếu là các lớp ngắn hạn. Trong đó, các nghề thuộc ngành nông, lâm nghiệp phù hợp với nhiều người nghèo được chú trọng hơn cả.

+ *Chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo:* Để góp phần giúp người nghèo ở các xã miền núi có cuộc sống ổn định, huyện Ba Vì đã huy động nhiều nguồn lực, hỗ trợ một số hộ nghèo xây lại nhà ở đã xuống cấp nghiêm trọng. Ngoài số ngày công xây dựng được các đoàn thể địa phương chung sức, mỗi hộ được hỗ trợ 20 triệu đồng. Đây là số tiền không nhỏ với người nghèo và có ý nghĩa xã hội tích cực. Cụ thể, năm 2011, hỗ trợ 26 hộ với số tiền 520 triệu đồng; năm 2012, hỗ trợ 10 hộ với số tiền 200 triệu đồng. Giai đoạn 2011-2013, có 175 hộ nghèo được hỗ trợ để tu sửa lại nhà của dột nát.

+ *Chính sách tín dụng ưu đãi:* Theo thống kê của Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Vì cho thấy, tổng số nguồn vốn quản lý và

huy động đến 31/12/2014 đạt 331,4 tỷ đồng, gấp 12,8 lần và tăng 19,8 tỷ đồng so với năm 2013. Doanh số cho vay năm 2014 là 124 tỷ đồng, tăng 26% so với năm 2013 với trên 9.100 lượt hộ trong đó có trên 2.200 lượt hộ nghèo và cận nghèo. Riêng năm 2014, dư nợ tín dụng tăng 20 tỷ đồng (6,4%) so với năm 2013. Thông qua 10 chương trình tín dụng chính sách, năm 2014, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ba Vì đã thực hiện cho vay trên 8.700 lượt hộ, trong đó có 1.123 lượt hộ nghèo, 951 lượt hộ cận nghèo, 1.107 lượt khách hàng vay vốn giải quyết việc làm, 2.172 lượt hộ vay vốn ngân sách và vệ sinh môi trường nông thôn, tạo việc làm mới cho trên 1.000 lao động, giúp cho 700 lượt hộ sống tại vùng khó khăn có nguồn vốn đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ sửa chữa, cải tạo trên 4.344 công trình nước sạch và công trình vệ sinh, hỗ trợ trang trải học phí cho trên 2.000 sinh viên theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp (Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 2015). Trong năm 2015, huyện đã tăng cường nguồn vốn do Ngân hàng Chính sách xã hội quản, đảm bảo 100% hộ nghèo có nhu cầu đều được vay vốn sản xuất - kinh doanh, dịch vụ với lãi suất 0,65%/tháng (UBND huyện Ba Vì, 2015).

+ *Chính sách chuyển giao khoa học kỹ thuật*: Các chương trình khuyến nông, khuyến lâm cũng được huyện Ba Vì thường xuyên tổ chức, với nhiều hình thức, phù hợp với điều kiện sản xuất của mỗi địa phương. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Kinh tế và Trạm Khuyến nông huyện Ba Vì đã tiến hành tập huấn, phổ biến kiến thức sản xuất, hướng dẫn nuôi trồng thủy

sản, phổ biến kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi mới cho gần 1.000 lượt người nghèo. Hỗ trợ hộ nghèo 70% chi phí mua cây con giống, công cụ sản xuất, chế biến bảo quản sản phẩm vật tư chủ yếu (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y...).

Ngoài những chính sách cụ thể nêu trên, để tích cực giúp người nghèo tháo gỡ khó khăn về tài chính, huyện Ba Vì còn có các chính sách thường xuyên như: miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo; tặng quà nhân dịp tết Nguyên Đán. Thực hiện Nghị định số 67/2007/NĐ-CP và Nghị định số 13/2010/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách trợ giúp đối tượng bảo trợ xã hội, tính đến thời điểm tháng 10/2014, toàn huyện Ba Vì có 9.765 người đang hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng với số tiền hơn 3,6 tỷ đồng/tháng, trong đó có 1.482 người thuộc diện hộ nghèo (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Vì, 2014).

Những chính sách về xóa đói giảm nghèo được thực thi đã mang lại những lợi ích thiết thực cho người dân nơi đây. Thông qua đó, diện mạo của toàn huyện nói chung, của những xã miền núi trên địa bàn huyện Ba Vì đã có sự đổi thay đáng kể. Tỷ lệ hộ nghèo của các xã nhìn chung đều giảm theo từng năm, nhiều xã vượt chỉ tiêu giảm nghèo^(*) (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Vì, 2015). Sự

(*) Từ năm 2011 đến năm 2014, tỷ lệ hộ nghèo của các xã miền núi đã giảm 3,66% (từ 13,16% xuống còn 9,5%). Trong đó, xã Ba Vì giảm từ 47,54% xuống còn 35,73%, xã Khánh Thượng giảm từ 19,16% xuống còn 10,80%, xã Minh Quang giảm từ 14,79% xuống còn 10,52%. Đến hết năm 2014, các xã Ba Trại, Tân Lĩnh, Vân Hòa đều có tỷ lệ hộ nghèo dưới 10%.

chuyển biến trên là một sự nỗ lực đáng ghi nhận của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong các xã miền núi nói riêng, của huyện Ba Vì nói chung. Tỷ lệ nghèo giảm cũng tạo điều kiện cho các xã nghèo tập trung nguồn lực để thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội khác.

Sự lồng ghép giữa chính sách xóa đói giảm nghèo với các chính sách kinh tế, xã hội khác, nhất là chính sách tạo việc làm, đã cải thiện sinh kế cho người nghèo nơi đây. Nhiều người nghèo có việc làm, nâng cao thu nhập, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống. Cách nghĩ, cách làm của người nghèo cũng dần thay đổi. Đồng bào các dân tộc miền núi đã biết cách chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích cực thực hiện dồn điền đổi thửa, mạnh dạn đầu tư cho chăn nuôi, để tăng thêm thu nhập. Nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo, có mức sống khá, số hộ tái nghèo giảm. Bên cạnh đó, việc triển khai và thực hiện đồng bộ các chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện, ngoài việc trợ giúp trực tiếp cho người nghèo, hộ nghèo ổn định cuộc sống, chủ động nỗ lực tự vươn lên thoát nghèo còn tạo sự đồng thuận trong quần chúng nhân dân. Người dân tin tưởng vào chính sách của Đảng và Nhà nước, đoàn kết, nỗ lực lao động sản xuất, góp phần làm cho xã hội ngày càng ổn định, kinh tế địa phương ngày một phát triển tốt hơn.

- Kết quả thông tin, tuyên truyền và phổ biến chính sách, pháp luật về giảm nghèo

Công tác thông tin, tuyên truyền và phổ biến chính sách pháp luật của huyện Ba Vì về giảm nghèo đã được quan tâm thường xuyên, thực hiện rộng rãi trên địa bàn huyện, nhất là đối với

các xã nghèo, xã miền núi có đông đồng bào dân tộc ít người, bằng nhiều phương thức khác nhau như: Hội nghị phổ biến quán triệt đến các thôn, bản; qua các phương tiện thông tin đại chúng; cung cấp miễn phí báo, tạp chí^(*); qua chương trình trợ giúp pháp lý... Nhìn chung, người dân, người nghèo đã được tiếp cận kịp thời, đầy đủ với các chính sách, pháp luật về giảm nghèo, tạo sự đồng thuận và tích cực tham gia trong quá trình triển khai thực hiện ở địa phương cơ sở ngay từ khâu xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch, tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện ở địa phương.

Bên cạnh đó, chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo cũng được tổ chức thực hiện một cách đồng bộ các hoạt động như cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí, tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động, cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật miễn phí qua đó đã mang lại hiệu quả cao trong việc nâng cao nhận thức pháp luật cho người nghèo, phát huy dân chủ ở cơ sở, thúc đẩy sự tham gia tích cực của nhân dân vào công tác xóa đói giảm nghèo góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Tuy nhiên, cùng với những kết quả đã đạt được nêu trên, trong quá trình triển khai các chính sách xóa đói giảm nghèo, huyện Ba Vì cũng đã gặp không ít khó khăn, bất cập. Tình hình trên do nhiều nguyên nhân, ngoài các nguyên nhân khách quan về điều kiện tự nhiên, điều kiện sản xuất, năng lực và trình độ nhận thức, tập quán sinh sống của đồng bào dân tộc ít người, xuất phát điểm về

^(*) Thực hiện theo Quyết định số 2472/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015.

kinh tế thấp, các điều kiện tạo sinh kế cho người dân không thuận tiện, còn có các nguyên nhân chủ quan về tổ chức, cơ chế, chính sách, điều hành và thực hiện, đó là:

- Triển khai thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo của Thành phố Hà Nội, huyện Ba Vì đã thành lập Ban Chỉ đạo trợ giúp người nghèo do Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, hoạt động trên cơ sở các ngành được phân công theo chức năng hoạt động và mỗi ngành phụ trách theo địa bàn. Tuy nhiên, bộ máy làm công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện còn hạn chế, tính kiêm nhiệm cao (một người phụ trách nhiều công tác khác nhau), thiếu cán bộ chuyên trách,... Bên cạnh đó, cán bộ thuộc các phòng, ban lao động - thương binh và xã hội của 31 xã, thị trấn là thành viên chính trong triển khai chính sách giảm nghèo lại bận quá nhiều việc của ngành, chuyên môn không đồng đều, không có chức danh lao động - xã hội riêng. Bên cạnh đó, cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo chưa thật sự có nhận thức đúng về mục tiêu, tác dụng của việc đánh giá khách quan công tác xác định hộ nghèo chính xác để tạo động lực cho phát triển và ổn định xã hội, dẫn đến thiếu sâu sát nên vẫn còn tình trạng hộ nghèo chưa sát với thực tế, tỷ lệ nghèo có nơi cao, có nơi lại thấp so với điều kiện thực tế của địa phương.

- Việc theo dõi, giám sát công tác xóa đói giảm nghèo chưa được tổ chức một cách có hệ thống và đồng bộ nên vẫn còn tình trạng thất thoát và lãng phí nguồn lực xóa đói giảm nghèo. Hệ thống chỉ tiêu theo dõi, giám sát, đánh giá chưa thống nhất. Công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá chương trình xóa đói

giảm nghèo chủ yếu vẫn dựa trên báo cáo của các ngành, song vẫn còn tình trạng báo cáo không đầy đủ thông tin. Cơ quan thường trực của chương trình xóa đói giảm nghèo chưa có đủ thẩm quyền trong điều phối và giám sát các hợp phần do các cơ quan khác thực hiện nên không có đủ cơ sở để tham mưu đề ra các quyết định điều chỉnh.

- Tuy Nhà nước, thành phố Hà Nội và huyện Ba Vì đã ưu tiên nguồn lực đầu tư cho các xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc và miền núi, nhưng mức đầu tư, hỗ trợ còn thấp so với nhu cầu thực tế; có nhiều chính sách giảm nghèo nhưng chủ yếu mang tính hỗ trợ (chính sách y tế, giáo dục, nhà ở...), trong khi chính sách đầu tư phát triển sản xuất, tạo sinh kế cho người nghèo chưa nhiều, suất đầu tư thấp (vay vốn tín dụng ưu đãi, vay vốn giải quyết việc làm, đào tạo nghề).

- Việc phối hợp giữa các các cơ quan nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội chưa thường xuyên, nhất là trong xây dựng chính sách, trong việc chia sẻ thông tin thực hiện và trong kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình giảm nghèo; chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách; một số chính sách không phù hợp, các kiến nghị của địa phương chậm được bổ sung, sửa đổi.

- Việc chỉ đạo tổ chức thực hiện ở huyện Ba Vì chưa cụ thể, sâu sát; cơ chế, chính sách đối với người nghèo đã được ban hành, phù hợp với nhu cầu và nguyện vọng của người nghèo nhưng việc tổ chức thực hiện chưa thực sự hiệu quả.

- Chưa thực sự quan tâm, thiếu sự phân công hợp lý giữa các phòng, ban trong việc tổ chức thực hiện các chính

sách hỗ trợ sản xuất, tạo sinh kế cho hộ nghèo, tỷ lệ bố trí vốn phần lớn dành cho đầu tư cơ sở hạ tầng nhưng lại đầu tư thiếu tập trung, đứt điểm, còn dàn trải, chưa đáp ứng được các tiêu chí về xóa đói giảm nghèo.

- Công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về giảm nghèo chưa được tổ chức thường xuyên, còn một bộ phận người nghèo thiếu ý chí vươn lên thoát nghèo, trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước, cộng đồng.

Có thể thấy, xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ khó khăn, lâu dài, vì thế cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Ngoài các giải pháp cụ thể mà huyện Ba Vì đã và đang triển khai, cần tăng cường vận động các hộ nghèo, hộ cận nghèo nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm phấn đấu tự thoát nghèo, vươn lên trong cuộc sống để công cuộc xóa đói giảm nghèo ở huyện Ba Vì đạt kết quả cao hơn nữa □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Ba Vì: Tín dụng chính sách giúp xóa đói giảm nghèo bền vững*, ngày 13/4/2015.
2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Vì (2014), *Báo cáo Kết quả công tác triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với hộ nghèo năm 2014*.
3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Ba Vì, *Báo cáo tổng hợp kết quả giảm nghèo giai đoạn 2011-2015*.
4. UBND huyện Ba Vì (2013), *Báo cáo kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo giai đoạn 2005-2012*.
5. UBND huyện Ba Vì (2015), *Kế hoạch số 31-KH/UBND*, ngày 20/01/2015.